

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 212; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2026/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Chị Thào Thị G – Sinh năm 2007

Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Tự do;

Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai.

CCCD: 010307003111; Cấp ngày 28/9/2021, Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

Người yêu cầu: Anh Sùng A – Sinh năm 2004

Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Lào Cai.

CCCD: 010204009526; Cấp ngày 13/5/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thào Thị G và anh Sùng A về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2023. Đến ngày 22/8/2025 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai (cũ) nay là UBND xã T, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn chị Thào Thị G và anh Sùng A chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, thường xuyên cãi chửi nhau không ai chịu nhường nhịn ai, không khí gia đình luôn căng thẳng dẫn đến tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng chị Thào Thị G và anh Sùng A đã được hai

bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm không cải thiện được. Chị Thào Thị G và anh Sùng A đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2026 cho đến nay không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay chị Thào Thị G và anh Sùng A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Thào Thị G và anh Sùng A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Thào Thị G và anh Sùng A được thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị Thào Thị G và anh Sùng A có 01 người con chung cháu Sùng Minh H - sinh ngày 09/12/2023. Chị Thào Thị G và anh Sùng A thỏa thuận anh Sùng A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Minh H - sinh ngày 09/12/2023 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thào Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị Thào Thị G và anh Sùng A tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Hai bên thỏa thuận chị Thào Thị G và anh Sùng A mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình nuôi con khi ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự là hoàn toàn phù hợp và tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Thào Thị G và anh Sùng A. Quan hệ hôn nhân của chị Thào Thị G và anh Sùng A chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Sùng Minh H - sinh ngày 09/12/2023 cho anh Sùng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chị Thào Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thào Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản: Chị Thào Thị G và anh Sùng A tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Thào Thị G và anh Sùng A mỗi người chịu 150.000 VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000VNĐ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000465 ngày 03/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Thào Thị G và anh Sùng A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS khu vực 7 – Lào Cai
- PhòngTHADS khu vực 7 – Lào Cai
- Người yêu cầu;
- Lưu HS - Tập QĐ;
- UBND xã T
- (Nơi ĐKKH);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Hương